

Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho cả đầu tư nhà nước, đầu tư tư nhân, các gia đình, khu vực nước ngoài, chứ không phải chỉ chú trọng đến việc mở rộng môi trường đầu tư cho một thành phần như tư nhân cá thể hay nước ngoài. Đây là chính sách của Việt Nam hiện nay. Chính sách này hợp lý vì khả năng đầu tư của từng thành phần thấp, đầu tư nước ngoài tăng chậm, cần phải huy động vốn của tất cả các thành phần mới đạt lượng đầu tư 35% GDP cho năm 2003.

Chính sách cải thiện hơn nữa môi trường đầu tư

TS. LÊ KHOA

Chỉ số quan trọng và được chú ý nhất là tỷ lệ phát triển GDP hàng năm, tất cả hoạt động của Chính phủ xoay quanh việc nâng cao tỷ lệ này lên 7-8-9% GDP hay hơn nữa càng tốt. Tỷ lệ phát triển GDP cũng được gọi là Δ GDP. Sự tăng trưởng GDP là 1 hàm số của đầu tư: $\Delta \text{ GDP} = k \text{ Đầu Tư}$. Hàm số này có nghĩa như sau: Sự tăng trưởng kinh tế $\Delta \text{ GDP}$ tùy thuộc vào 2 yếu tố: lượng đầu tư trong nước thực hiện được mỗi năm (tổng đầu tư) và hiệu quả của đầu tư. Lượng đầu tư có thể tính bằng tỷ USD - và được so sánh với GDP. Nếu tính bằng tỷ USD thì các nước đang phát triển do GDP trong nước thấp - như Việt Nam hiện nay tạm ước khoảng 40 tỷ USD - có tổng đầu tư thấp so với các nước phát triển có GDP hàng nghìn tỷ USD. Một nước có GDP 10.000 tỷ USD, nếu tổng đầu tư là 10% GDP thì đầu tư đến 1.000 tỷ USD/năm. Việt Nam có GDP là 40 tỷ USD, nếu đầu tư 10% GDP chỉ đạt tổng đầu tư 4 tỷ USD/năm.

Các nhà kinh tế học đồng ý rằng nếu lượng đầu tư bằng hay trên 30% GDP thì kinh tế tiến đến giai đoạn phát khởi - công nghiệp hoá - hiện đại hoá. Trong kế hoạch kinh tế hiện nay, Chính phủ cố gắng đạt tổng đầu tư 30% GDP năm 2001 - 32% năm 2002- và 35% năm 2003. Tỷ lệ đầu tư so với GDP như thế là đạt, nhưng phải lưu ý đến k - hiệu quả của đầu tư, thì GDP mới cao.

Từ phương trình $\Delta \text{ GDP} = k \text{ Đầu Tư}$, suy ra $\Delta = k \text{ Đầu Tư} / \text{GDP}$. Nếu giả thuyết GDP = 40 tỷ USD, đầu tư 5 tỷ USD, Δ sẽ là 6,2%; 8,7% hay 10% tùy theo k đạt 0,5; 0,7 hay 0,8 (xem bảng sau).

k	Tổng đầu tư	GDP	Δ
0,5	5	40	6,25%
0,7	5	40	8,75%

Muốn cho Δ GDP lên 10%, cần nâng cao hiệu quả đầu tư từ 0,5 lên 0,8.

Theo báo cáo của Bộ nông nghiệp, trong việc thực hiện chương trình 1.000.000 tấn đường và lập 31 nhà máy đường mía, kết thúc vụ mía 2001-2002, trong số 31 doanh nghiệp, 10 doanh nghiệp lãi 72 tỷ đồng, 21 doanh nghiệp lỗ 318 tỷ đồng. Lỗ lũy tiến từ khi thực hiện chương trình là 1.232 tỷ đồng. 3 doanh nghiệp nước ngoài lãi 22 tỷ đồng và 3 doanh nghiệp khác lỗ 887 tỷ đồng. Bộ khuyến nghị nên cho phá sản một số nhà máy bị lỗ quá nặng và di chuyển các nhà máy ở vùng không có đủ mía đến những vùng có nhiều mía. Nếu đứng về mặt vĩ mô, thì Việt Nam với sự thành công của chương trình mía đường đã tăng sản xuất lên khoảng 1.000.000 tấn đường, tiết kiệm được tiền nhập khẩu khoảng 200.000-300.000 tấn đường mỗi năm, tạo công ăn việc làm cho công nhân lò đường và thu nhập cho nông dân trồng mía. Với giá khoảng 300 USD/tấn, và tỷ



Ảnh Nguyễn Ngọc Đạo

giá 1 USD= 15.000 đồng VN, số đường này có trị giá khoảng 900 đến 1.350 tỷ đồng, bằng với số lỗ lũy tiến từ khi thực hiện 31 nhà máy đường đến nay. Ấy là chưa tính đến khả năng xuất khẩu đường mía và chắc chắn rằng giá thành đường mía Việt Nam sẽ hạ do việc đưa vào canh tác đại trà các năm tới các giống mía có năng suất khoảng 100 tấn mía / ha/vụ với tỷ lệ đường 14% so với các giống cũ 40-60 tấn và tỷ lệ đường 8%. Như vậy, kế hoạch mía đường dù sao cũng là một thành công, song nếu chương trình đầu tư mía đường được thực hiện hợp lý hơn, tỷ như chỉ lập nhà máy ở những nơi trồng nhiều mía và trồng nhanh các giống năng suất cao, dùng máy nội thì kết quả tăng GDP đã cao hơn nhiều.

Vấn đề phát triển kinh tế gom lại là làm sao tăng tổng đầu tư và nâng cao hiệu quả của tổng đầu tư. Và muốn tăng tổng đầu tư, phải tạo môi trường cho đầu tư được thực hiện tốt.

Tổng đầu tư là gì ?

Các nhà kinh tế Pháp phân biệt rất rõ rệt danh từ Investissement (đầu tư) với danh từ Placement (dùng tiền sinh lãi), khác với nhà kinh tế Mỹ sử dụng danh từ Investment cho cả việc đầu tư và dùng tiền sinh lãi. Thí dụ mua một căn nhà cũ để cho thuê lấy tiền hàng tháng, và mua một cổ phiếu để thu cổ tức hàng năm không tăng tổng đầu tư và được xếp vào mục Placement. Danh từ đầu tư (Investissement) được dành cho việc xây các nhà mới, nhà máy mới, làm các đường xa lộ mới, cầu mới, nhà máy mới, trồng các vườn cà phê mới.

Bãi tư là hành động ngược lại với đầu tư. Chặt phá các vườn cà phê, cao su, nhãn không còn sinh lợi là một thí dụ bãi tư điển hình. Phá các nhà máy cũ không còn hiệu quả kinh tế cũng là một hành động bãi tư. Hiệu quả của đầu tư sẽ tăng cao, nếu xây các khu công nghiệp hay làm các xa lộ ở các vùng đất trống, bớt được phí bồi hoàn cho những người cư ngụ tại các nơi phải dời đi.

Hàng năm các nhà máy sẽ bị hao mòn và bị lỗi thời. Do đó cần phân biệt tổng đầu tư gộp với tổng đầu tư thuần (đã trừ đi phí hao mòn và các dự phòng lỗi thời). Theo thiên ý nên trừ thêm cả phí bãi tư. Nếu trừ bớt khoản bãi tư do chặt các vườn cà phê, phá các nhà máy cũ, các nhà cũ v.v... thì số tổng đầu tư sẽ chính xác hơn.

Tài trợ tổng đầu tư và thực hiện tổng đầu tư: Tài trợ tổng đầu tư thực hiện bằng tiết kiệm của các doanh nghiệp (tiền lãi để dành không phân chia), tiền tiết kiệm của các gia đình hay tư nhân, tiền vay ngân hàng, tiền lạm phát của ngân hàng ứng cho Nhà nước, tiền tiết kiệm của Nhà nước (nếu số thường chi thấp hơn số thu của ngân sách), tiền đầu tư của nước ngoài vào Việt Nam hay tiền Việt Nam vay được nước ngoài để đầu tư. Tùy trường hợp, các chủ đầu tư sẽ là các doanh nghiệp, các hộ gia đình, Nhà nước, hay người nước ngoài.

Các nguồn vốn đầu tư được trù liệu vào đầu năm trên đây, thường khác với các số đầu tư được thực hiện đến ngày 31.12 cuối năm. Số này bao gồm tổng giá trị các nhà máy mới, cầu đường mới, nhà ở mới v.v... (đã khấu trừ các phí hao mòn, dự phòng) được hoàn thành trong năm. Số ấy diễn tả giá trị thực sự của tổng đầu tư.

Các phương án thực hiện đầu tư. Có thể thực hiện đầu tư bằng phương tiện nội, tỷ như nhà máy mía đường được

xây bằng máy nội, tàu đánh cá xa bờ được đóng ở Việt Nam. Chương trình mía đường đã thực hiện với các máy cũ mua từ Trung Quốc còn chương trình đánh cá xa bờ được thực hiện với tàu đóng tại Việt Nam.

Như vậy, đầu tư có thể bằng tiền nội (nếu máy được làm ở Việt Nam), và cũng có thể thực hiện bằng cách nhập máy ngoại, do đó phải chi USD. Sự phân biệt chương trình đầu tư tốn USD và chương trình đầu tư chỉ tốn VND rất quan trọng, vì nếu đầu tư bằng máy nội, chỉ tốn tiền Việt Nam, tổng đầu tư có thể tăng mạnh vì không phải thiếu ngoại tệ (tất nhiên, cũng có một số bộ phận phải mua chưa làm được, vật tư phải mua ở nước ngoài và vẫn tốn một số ngoại tệ, nhưng ít hơn việc trang bị hoàn toàn bằng máy ngoại). Còn đầu tư bằng máy máy ngoại thì lượng tổng đầu tư bị hạn chế vì phải thiếu ngoại tệ. Do đó, nếu muốn mở rộng môi trường đầu tư, phải ưu tiên đầu tư bằng máy nội và Việt Nam phải xây một khu vực sản xuất các máy ở trong nước.

Lợi nhuận và đầu tư

Ở trên đã đề cập các chủ đầu tư khác nhau là các doanh nghiệp, các hộ gia đình, Nhà nước, hay người nước ngoài. Vốn đầu tư của Nhà nước có nguồn tiền từ thặng dư ngân sách thường chi chuyển qua ngân sách đầu tư và tiền ứng của ngân hàng, với viện trợ và tiền vay quốc tế, vay nhân dân trong nước.

Đầu tư của Nhà nước khác với đầu tư của nước ngoài, các gia đình, các doanh nghiệp trong nước ở chỗ Nhà nước có thể chịu được những số lỗ lớn, sẽ giải quyết bằng lạm phát, tiền ứng của ngân hàng và tiền thuế. Nhà nước có nguồn vốn rất lớn vì nắm được ngân sách, ngân hàng, các nguồn ngoại viện, có thể phát hành công phiếu nên có thể dễ dàng thành lập các đại công trình rất cần thiết cho phát triển, còn các thành phần khác không có khả năng này.

Các chủ đầu tư là các doanh nghiệp nước ngoài, gia đình, các doanh nghiệp tư nhân trong nước khác với nhà nước ở chỗ nếu lỗ thì bị phá sản và có thể đưa ra tòa án. Nếu lãi thì các doanh nghiệp có thể chia lãi cho các người góp vốn, tăng lương và tăng đóng góp các quỹ xã hội cho công nhân, đặc biệt là dùng một phần lãi không chia để tăng đầu tư. Nói chung, các đối tượng nước ngoài, gia đình, các doanh nghiệp trong nước chỉ đầu tư nhiều trong trường hợp lợi nhuận mong chờ sẽ cao. Điều này khác với Nhà nước có thể bị lỗ trong việc đầu tư, như các công ty công, các doanh nghiệp quốc doanh làm đường mía có thể bị lỗ vốn, nhưng nếu lượng bông, lượng đường tăng lên, thì GDP và đời sống nông dân sẽ khá hơn, cần thương mại bớt thâm thủng vì bớt được số chi USD để nhập khẩu bông và đường. Đây là ưu thế vĩ mô mà các khu vực kinh tế ngoài quốc doanh không có được. Đồng thời, chỉ cần một quyết định của Thủ tướng Chính phủ cấp vốn và chỉ định tổng giám đốc doanh nghiệp quốc doanh là doanh nghiệp hoạt động được ngay khác với các doanh nghiệp tư nhân phải trải qua các thủ tục thành lập, xin giấy phép, huy động vốn v.v... lâu hơn nhiều. Thời gian là lực lượng và phải tính từng phút từng giây. Đồng thời có rất nhiều trường hợp dù lỗ cũng phải làm, vấn đề kỹ thuật kém không thể khắc phục ngay được, kinh tế không nhất thiết căn cứ vào lợi nhuận ít hay nhiều mà còn phải chú ý đến các khía cạnh xã hội, toàn dụng nhân công, nên có rất nhiều trường hợp dù lỗ cũng bắt buộc phải làm. Do đó, chính sách tăng đầu tư phải dựa vào việc phát triển mạnh

các công ty quốc doanh.

Tuy nhiên, rõ ràng rằng nếu công ty công và các nhà máy đường mía quốc doanh vừa thực hiện được nhiệm vụ tăng gia sản xuất và vừa có lợi nhuận cao, thì hiệu quả kinh tế sẽ cao hơn.

Lợi nhuận cao là lý do chính để đầu tư và các chính sách vĩ mô nên được xây dựng qua các phương án nâng cao lợi nhuận của các doanh nghiệp được xây dựng hay ít ra cũng dừng cho việc lỗ lã xảy ra.

Một số khuyết điểm trong việc thực hiện đầu tư: Đánh giá chương trình mía đường, có nhà máy được xây ở các vùng không có mía nhiều, có vùng có mía lại không được xây nhà máy, nhiều máy nhập khẩu thuộc loại cũ không sử dụng được phải làm lại. Đánh giá một số công trình được đầu tư để TP.HCM, có ý kiến được tòa án xác nhận là một số công trình như hầm chui Văn Thánh 2 bị rút tiền nên vừa mới tiếp thu đã hỏng và phải làm lại. Thủ tướng Phan Văn Khải cho biết tham ô lên đến 30% giá trị của tổng đầu tư và phải chấm dứt việc này. Đây là một trong những điều rất cần thiết để tăng hiệu quả của tổng đầu tư và cải thiện môi trường đầu tư.

Các luận án kỹ thuật tài chính hợp lý: Nếu có tiến bộ rõ trên vấn đề này, sẽ chấm dứt được tình trạng các nhà máy được xây mà không có các luận án tốt về kỹ thuật (phải thực hiện các phương án sản xuất tốt nhất, dùng các máy hiện đại nhất, làm ra những mặt hàng tốt và bán chạy), và về tài chính (phí sản xuất phải thấp hơn các hàng nhập khẩu, hàng làm ra có thị trường trong nước hay thị trường nước ngoài tiêu thụ hết các sản phẩm làm ra).

Chiều hướng đầu tư: Xét các việc bãi bỏ, thường liên quan đến khu vực nông nghiệp như chặt cây cà phê, cao su, bỏ việc sản xuất các mặt hàng nông sản lỗ... Trong công nghiệp cũng không hiếm các nhà máy làm các sản phẩm xấu không bán được phải thanh toán để xây dựng các nhà máy mới hiện đại hơn. Để tránh các vụ việc này, phải bỏ các giai đoạn trung gian và tiến ngay vào các lĩnh vực khoa học kỹ thuật mới nhất trên thế giới, ít ra trong lĩnh vực làm các hàng tiêu dùng cấp cao còn lĩnh vực khoa học cơ bản như nghiên cứu về thiên văn, vũ trụ v.v... hiện đang vượt tầm tay Việt Nam. Đặc biệt, nên chú trọng đến việc làm hàng tiêu dùng cấp cao đang là khoản nhập khẩu chính của nước ta và làm tiêu hao nhiều ngoại tệ.

Chính sách tổng hợp để tăng tổng đầu tư

Qua trên, cần phải có chính sách vĩ mô tổng hợp mới có thể tạo môi trường thích hợp, tăng mạnh đầu tư. Chính sách này gồm các điểm cơ bản sau đây:

1- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho cả đầu tư nhà nước, đầu tư tư nhân, các gia đình, khu vực nước ngoài, chứ không phải chỉ chú trọng đến việc mở rộng môi trường đầu tư cho một thành phần như tư nhân cá thể hay nước ngoài. Đây là chính sách của Việt Nam hiện nay. Chính sách này hợp lý vì khả năng đầu tư của từng thành phần thấp, đầu tư nước ngoài tăng chậm, cần phải huy động vốn của tất cả các thành phần mới đạt lượng đầu tư 35% GDP cho năm 2003. Trong việc huy động vốn của tất cả các thành phần này, nên sử dụng tối đa các phương tiện vốn ngân sách, ngân hàng, tiền lạm phát, viện trợ nước ngoài, tiền vay mượn nước ngoài, chính sách tư nhân nhà nước cùng làm để tăng mạnh đầu tư các doanh nghiệp quốc

doanh. Đây là phương án tăng mạnh và nhanh nhất tổng đầu tư. Lý do là khu vực tư nhân Việt Nam còn rất bé và nếu Nhà nước không thực hiện mạnh đầu tư thì tổng đầu tư khó đạt được 35% GDP.

2- Công khai tài chính các doanh nghiệp, dù là của tư nhân hay quốc doanh, để đẩy mạnh việc chống tham ô được Thủ tướng Phan Văn Khải ước khoảng 30% của tổng đầu tư.

3- Các dự án đầu tư bắt buộc phải có luận chứng khoa học kỹ thuật, tài chính và ứng dụng kỹ thuật sản xuất bằng, tốt nhất là cao hơn các nước ngoài. Chỉ với điều kiện trên, mới làm ra được các mặt hàng tốt hơn và rẻ hơn so với các nước ngoài.

4- Cần ưu tiên cho đầu tư nội và sản xuất các máy để trang bị cho các doanh nghiệp trong nước. Chỉ nhập các loại máy chưa có khả năng chế tạo ở Việt Nam. Các doanh nghiệp trong nước, nếu đầu tư bằng máy nội, sẽ được cấp vốn vay đủ với lãi suất ưu tiên. Nếu đầu tư bằng máy nội thì mới có khả năng đưa tổng đầu tư lên 35% GDP vì khả năng ngoại tệ hạn chế, đầu tư bằng máy nước ngoài sẽ làm cho cân thương mại bị thâm hụt.

5- Lãi suất ngân hàng Việt Nam hiện nay quá cao so với lãi suất của nước ngoài, có nước chỉ 2% năm. Quốc hội nên ban hành luật về thanh toán một số tiền tối thiểu – tỷ như 5 triệu đồng – nếu thanh toán bằng séc, tiền Việt Nam sẽ chỉ phải nộp thuế con niêm 0,05% thay vì thanh toán bằng tiền mặt, USD hay vàng phải đóng thuế con niêm 1%. Để tránh phí con niêm cao, séc sẽ trở thành công cụ thanh toán phổ biến và các ngân hàng thương mại sẽ có nguồn vốn bằng bút tệ để cho các doanh nghiệp vay lãi suất rẻ hơn nhiều so với nguồn vốn tiền tiết kiệm tư nhân gửi ngân hàng hiện nay.

6- Chú trọng đến đầu ra của các doanh nghiệp và chỉ nên nhập khẩu những hàng gì chưa chế tạo được trong nước mà thôi.

7- Nên hướng đầu tư về các hàng tiêu dùng cao cấp và áp dụng mô hình thay hàng nhập khẩu bằng hàng nội. Đẩy mạnh các hoạt động chống buôn lậu để hàng trong nước bán chạy thì các doanh nhân mới dám mạnh dạn đầu tư.

8- Cuối cùng, trong môi trường giá không tăng hay tăng rất ít, nên áp dụng ý kiến đại đầu tư của Keynes với phương án tập trung vốn tài trợ bằng khiếm hụt ngân sách và ứng vốn của ngân hàng đủ để đầu tư đạt mức 35% GDP hay hơn. Phương án đầu tư qua các doanh nghiệp quốc doanh có lợi là thực hiện rất nhanh vì chỉ cần quyết định của Thủ tướng Chính phủ là doanh nghiệp quốc doanh có thể hoạt động ngay. Đồng thời các đồng bạc đầu tư sẽ tạo tác dụng thừa số nhân, tăng doanh thu các doanh nghiệp, tạo công ăn việc làm cho công nhân. Nếu tạo được lòng tin, các số tiền tung ra để đầu tư, sau một thời gian luân lưu trong nước và làm tăng thu nhập cho người lao động qua việc trả lương cao, tạo thêm công ăn việc làm, tăng thêm doanh thu cho các doanh nghiệp qua việc tăng sức mua của công nhân, tăng mua vật tư, máy, v.v... sẽ trở về nơi ngân hàng ngân sách dưới hình thức thuế, tiền gửi ngân hàng... Như vậy sẽ tạo được vòng quay tiền khép kín và với vòng quay tiền này, khả năng đầu tư trong nước có thể lên đến 35 % GDP hay trên và hiệu quả của tổng đầu tư từ khoảng 0,5 hiện nay có thể lên 0,7 – 0,8 hay hơn, như vậy tỷ lệ tăng GDP sẽ có thể từ 7 đến 10 % GDP ■